

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 18-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Đại Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2023/TLHS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 20/7/1998 tại TP Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 63, phường N, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Thu P (Cả 2 đều còn sống); Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 125/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/8/2021.

Nhân thân:

Tại Quyết định số 59/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2019 của Công an phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xử phạt tiền về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tại Quyết định số 34/QĐ-XPVPHC ngày 08/4/2019 của Công an phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt tiền về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tại Quyết định số 70/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng (chấp hành xong tháng 4/2020).

Tại Quyết định số 34/QĐ-XPVPHC ngày 31/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng.

Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bàu Bang, TP Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Đ: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: Số 46 đường n 5, tổ 63, Phường N, quận S, TP Đà Nẵng; Bà Phúc có mặt, ông Anh vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Luật sư Ông Quốc C - Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP Đà Nẵng bào chữa theo chỉ định của Tòa án. Địa chỉ: 121 đường Lê Kim Lăng, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Có mặt.

Người bị hại:

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Thôn t, xã T, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ liên hệ: 155/7 đường N, phường K, quận N, TP Đà Nẵng; Có mặt.

- Ông Ngô Tân K, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số 07 đường Đ, phường K, quận C, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1975; Nơi cư trú: K623/4 đường T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn Đ nảy sinh ý trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định phạm tội của mình, khoảng 02 giờ sáng ngày 14/9/2022, Nguyễn Văn Đ Điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha màu xanh, gắn BKS 43S5-5004 đi đến địa bàn phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng để tìm sở hữ trộm cắp tài sản. Khi đến trước công trình xây dựng tại số nhà 321 đường N, phường H, quận Cẩm Lệ, phát hiện nhà không có người trông coi nên Đ dừng xe lại rồi đi vào bên trong tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không lấy được tài sản gì. Tiếp đó, Đ đi ra ngoài thì thấy bên cạnh công trình có 01 thùng Container đang khóa cửa, Đ lấy kèm cộng lực trong công trình bầm phá khóa cửa thùng Container rồi lấy trộm các tài sản gồm:

- + 01 máy đục bê tông màu xanh hiệu TV-TECH 900W;
- + 03 mũi đục bê tông bằng kim loại;
- + 01 máy hàn mini, màu cam hiệu KENMAXX 200A;
- + 20m dây điện màu trắng, hiệu VSC, loại 2CX1,5;
- + 40m dây điện màu xám, hiệu VSC, loại 2C x 2,5;
- + 02 phích cắm điện màu cam hiệu EKIT loại 4500W;
- + 02 ổ cắm điện màu cam, hiệu EKIT loại 36A, 250V, 8000W;
- + 01 Máy khoan đục bê tông màu xanh nước biển hiệu Clasic;
- + 01 cuộn dây điện màu đỏ, dài 55m;
- + 01 máy hàn màu xanh, hiệu Tân Thành ARC 200IT có kèm dây điện dài 10m, tiết diện (2x8)mm.

Sau khi lấy trộm được tài sản, Đông mang ra bỏ lên xe mô tô để tẩu thoát, khi Đông đang điều khiển xe cùng các tài sản vừa trộm cắp được đến đoạn giao nhau giữa đường Phạm Xuân Ẩn - Nguyễn Hiến Lê thì bị lực lượng tuần tra phát hiện bắt giữ. Số tài sản bị cáo trộm cắp nêu trên là của anh Nguyễn Hữu T, Ngô Tấn K và Nguyễn Tấn Đ là thợ thi công tại công trình số 321 đường N, phường H, quận Cẩm Lệ.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, số khung VDPPCH0011P029034, số máy VDP1P52FMH019034; 01 Biển số xe 43S5-5004.
- Toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐDGTS ngày 01/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cẩm Lệ xác định: Toàn bộ các tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn Đông đã trộm cắp nêu trên có tổng trị giá: 6.336.000 đồng (*Sáu triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 260/KLGĐ ngày 22/3/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền trung đối với Nguyễn Văn Đ xác định:

Trước thời điểm gây án; tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại: Về y học: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3); Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKSCL ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng; bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội, không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án tù từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại, cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, số khung VDPPCH0011P029034, số máy VDP1P52FMH019034. Theo xác minh xe mô tô này đăng ký chủ sở hữu là Hồ Quảng Lai, số 552 đường Ông Ích Khiêm – TP Đà Nẵng. Hiện chưa làm việc được với ông Lai, do đó cơ quan điều tra tách ra xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với 01 biển số xe 43S5-5004, theo xác minh là của bà Võ Thị H gắn xe mô tô hiệu DAEHAN, bà Huệ cho chiếc xe này cho em trai là ông Võ Đình S, hiện cơ quan điều tra chưa làm việc được với ông S nên cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau là có cơ sở.

Luật sư Ông Quốc C bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ thống nhất về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên luật sư cho rằng mức án mà VKS đề nghị xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo là người bị bệnh hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo là người bị khuyết tật nặng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Do không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài sử dụng mục đích cá nhân, Nguyễn Văn Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Thực hiện ý định phạm tội của mình, khoảng 02 giờ sáng ngày 14/9/2022, Đông điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha màu xanh, gắn BKS 43S5-5004 đến bãi đất trống cạnh số nhà 321 đường N, phường H, quận C, phát hiện 01 thùng Container cạnh công trình đang thi công, không có người trông coi. Nguyễn Văn Đ dùng kèm còng lực phá khóa cửa thùng Container rồi lấy trộm các tài sản như: Máy đục bê tông; mũi khoan bê tông; Máy hàn, dây điện, phích cắm điện, ổ cắm điện với tổng trị giá 6.336.000 đồng của các bị hại Nguyễn Hữu T, Ngô Tấn K và Nguyễn Tấn Đ. Sau khi lấy trộm được tài sản, Đ đưa lên xe mô tô điều khiển mang đi cất giấu thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng trị giá 6.336.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của VKS đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là loại tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá hơn 6 triệu đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngoài ra,

năm 2020 bị cáo con bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính do sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần xem xét tiền án và nhân thân của bị cáo để cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung xác định: Trước thời điểm gây án; tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3), đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo. Đối với luận cứ bào chữa của Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội là người bị khuyết tật nặng*” theo điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận vì: Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo khẳng định bị cáo không bị khuyết tật về thân thể, việc bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng điều khiển hành vi đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo như đề nghị của Luật sư.

Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện đang bị bệnh, bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo mức án dưới mức Viện kiểm sát đề nghị nhằm thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thể hiện các bị hại Nguyễn Hữu T, Ngô Tấn K và Nguyễn Tấn Đ đã nhận lại tài

sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản bị cáo trộm cắp của các bị hại, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho các bị hại là có cơ sở.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, số khung VDPPCH0011P029034, số máy VDP1P52FMH019034. Tại phiên tòa bị cáo khai mua xe mô tô này từ một người đàn ông làm nghề đánh bắt hải sản. Theo xác minh xe mô tô này đăng ký chủ sở hữu là Hồ Quảng L, số 552 đường Ông Ích Khiêm – TP Đà Nẵng. Hiện chưa làm việc được với ông Lai, do đó cần giao xe mô tô này cho cơ quan điều tra xác minh, xử lý sau.

- Đối với 01 biển số xe 43S5-5004, theo xác minh là của bà Võ Thị H gắn xe mô tô hiệu DAEHAN, bà Huệ cho chiếc xe này cho em trai là ông Võ Đình S, hiện cơ quan điều tra chưa làm việc được với ông Sỹ, do đó cần giao biển số xe này cho cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho các bị hại Nguyễn Hữu T, Ngô Tấn K và Nguyễn Tấn Đ; người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Tuyên:

- Giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu xanh, số khung VDPPCH0011P029034, số máy VDP1P52FMH019034; 01 biển số xe 43S5-5004 để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Cẩm Lệ đang quản lý).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQDD - Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cường